

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ ĐÃ ĐƯỢC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỐI TÁC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT 4+0 NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 14 /TTr-HTDTNN ngày 12 tháng 2 năm 2025)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên lót	Tên	Chuyên ngành	Loại Tốt nghiệp	Chương trình
1	BTBTWE18086	Trương Thị Ngọc	Huyền	Applied Biomedical Science	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
2	BTBTWE20018	Nguyễn Kim	Ngân	Applied Biomedical Science	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
3	BTBTWE19012	Shim Huynh	Song	Applied Biomedical Science	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
4	BTBTWE19004	Nguyễn Phương	Thanh	Applied Biomedical Science	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
5	BTBTWE20002	Mai Bảo	Trần	Applied Biomedical Science	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
6	BTBTWE19021	Trần Đức	Trí	Applied Biomedical Science	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
7	BTBTWE20019	Nguyễn Minh Phương	Uyên	Applied Biomedical Science	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
8	BABAW19247	Dương Quỳnh	Hương	Business and Events Management	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
9	BABAW19008	Nguyễn Phương	Nga	Business and Events Management	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
10	BABAW20042	Dương Nguyên	Phi	Business and Events Management	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
11	BABAW19373	Nguyễn Phương	Thảo	Business and Events Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
12	BABAW18551	Lâm Quang	Tiến	Business and Events Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
13	BABAW19328	Phạm Đăng Quang	Vinh	Business and Events Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
14	BABAW19353	Mai Hồng	Vy	Business and Events Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
15	BABAW19120	Nguyễn Tuyết	Vy	Business and Events Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
16	BABAW19332	Nguyễn Thị Hải	Yến	Business and Events Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
17	BABAW19220	Đinh Thùy	Dung	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
18	BABAW19215	Thái Thị Mỹ	Hạnh	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
19	BABAW18545	Trần Huỳnh Như	Hào	Business and Human Resources Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
20	BABAW18672	Huỳnh Phúc	Khang	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
21	BABAW19306	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	Business and Human Resources Management	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
22	BABAW20113	Nguyễn Hồ Ngọc	Khanh	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
23	BABAW18675	Trương Quế	Mi	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
24	BABAW19233	Võ Hiền	Minh	Business and Human Resources Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
25	BABAW18671	Nguyễn Phan Thanh	Mỹ	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
26	BABAW19296	Trương Trí	Nguyên	Business and Human Resources Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
27	BABAW18275	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	Business and Human Resources Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
28	BABAW20158	Lê Đức	Thắng	Business and Human Resources Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
29	BABAW19186	Đỗ Tấn	Thành	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
30	BABAW19367	Nguyễn Phú	Thịnh	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
31	BABAW18457	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
32	BABAW17429	Phạm Nguyễn Hạ	Uyên	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
33	BABAW20176	Dương Huy	Vũ	Business and Human Resources Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
34	BABAW20223	Nguyễn Ngọc Đông	Xuân	Business and Human Resources Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
35	BABAW17242	Bạch Thị Hải	Yến	Business and Human Resources Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
36	BABAW20147	Cao Thị Minh	Anh	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên lót	Tên	Chuyên ngành	Loại Tốt nghiệp	Chương trình
37	BABAW19025	Lê Nguyễn Lan	Anh	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
38	BABAW18524	Nguyễn Thị Lan	Anh	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
39	BABAW19337	Lê Duy	Bảo	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
40	BABAW20080	Bùi Việt	Bảo	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
41	BABAW18716	Trần Thành	Đạt	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
42	BABAW19040	Bùi Thị Hoàng	Giang	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
43	BABAW18664	Lâm Quốc	Hưng	Business anh Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
44	BABAW20005	Nguyễn Tuấn	Khải	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
45	BABAW19006	Trần Đăng	Khoa	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
46	BABAW19065	Vũ Trung	Kiên	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
47	BABAW20041	Nguyễn Minh	Long	Business anh Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
48	BABAW18750	Nguyễn Ngọc Hồng	Mai	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
49	BABAW17260	Võ Hoàng Nguyệt	Minh	Business anh Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
50	BABAW20091	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
51	BABAW19275	Nguyễn Minh	Nghĩa	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
52	BABAW20019	Hồ Trần Minh	Nhã	Business anh Management	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
53	BABAW20026	Trần Hoài Uyển	Nhi	Business anh Management	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
54	BABAW19152	Bùi Ngọc Mẫn	Nhi	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
55	BABAW20027	Đỗ Thục	Nhi	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
56	BABAW20114	Trần Thị	Nhung	Business anh Management	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
57	BABAW20034	Trần Nguyễn Xuân	Quyên	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
58	BABAW18743	Nguyễn Thụy Ngọc	Quỳnh	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
59	BABAW19093	Nguyễn Thạch	Thảo	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
60	BABAW19297	Nguyễn Trí	Thiện	Business anh Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
61	BABAW20008	Ngô Minh	Thy	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
62	BABAW20118	Đỗ Trung	Tín	Business anh Management	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
63	BABAW20150	Đinh Hồng Thanh	Trúc	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
64	BABAW19318	Nguyễn Quỳnh Minh	Tú	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
65	BABAW19105	Trần Hoàng Ánh	Tú	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
66	BABAW20072	Nguyễn Lê Phương	Vy	Business anh Management	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
67	BABAW16370	Nguyễn Công	Danh	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
68	BABAW16357	Nguyễn Hữu Minh	Đức	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
69	BABAW18617	Nguyễn Công	Hoàng	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
70	BABAW19068	Ngô Đình Khánh	Linh	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
71	BABAW18376	Võ Kim	Long	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
72	BABAW17311	Tiêu Tuấn	Lương	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
73	BABAW20107	Vũ Thị Ngọc	Nhi	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
74	BABAW19357	Nguyễn Trường	Phát	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
75	BABAW20070	Trần Thanh Ngọc	Thiệp	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
76	BABAW19099	Trần Ngô Ngọc Trần	Trần	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
77	BABAW18459	Từ Mỹ	Trần	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
78	BABAW17483	Nguyễn Huỳnh Tấn	Triệu	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên lót	Tên	Chuyên ngành	Loại Tốt nghiệp	Chương trình
79	BABAW17047	Phạm Trần Duy	Tùng	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
80	BABAW19221	Bùi Trần Thảo	Vy	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
81	BABAW20023	Nguyễn Phan Ái	Vy	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
82	BABAW19020	Cao Huỳnh Minh	An	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
83	BABAW15407	Cao Ngọc Thiên	An	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
84	BABAW19137	Đào Vân	An	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
85	BABAW18667	Kiều Minh	An	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
86	BABAW20030	Trần Đào Khánh	An	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
87	BABAW20131	Đặng Thị Quỳnh	Anh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
88	BABAW18631	Đào Thị Vân	Anh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
89	BABAW20089	Lê Minh	Anh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
90	BABAW19028	Nguyễn Khôi	Anh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
91	BABAW20173	Phạm Ngọc Quế	Anh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
92	BABAW19031	Phan Thị Vân	Anh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
93	BABAW20043	Lê Trần Ngọc	Diệp	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
94	BABAW19036	Trịnh Hồng	Đức	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
95	BABAW20200	Trần Đỗ Hạnh	Duyên	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
96	BABAW19360	Đỗ Phương	Duyên	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
97	BABAW20135	Nguyễn Ngọc	Hân	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
98	BABAW18691	Vũ Thụy Ngọc	Hân	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
99	BABAW20055	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
100	BABAW20239	Nguyễn Xuân Thái	Hòa	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
101	BABAW20136	Lê Trọng	Hoàng	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
102	BABAW19309	Nguyễn Duy	Khang	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
103	BABAW20222	Ngô Kiều	Khanh	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
104	BABAW19059	Lê Thị Hà Bảo	Khánh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
105	BABAW17476	Lê Minh	Khôi	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
106	BABAW19063	Ngô Nguyễn Bảo	Khuê	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
107	BABAW18643	Nguyễn Đình Vinh	Kỳ	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
108	BABAW19200	Nguyễn Diệu	Linh	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
109	BABAW18733	Trần Thị Khánh	Linh	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
110	BABAW20137	Huỳnh Ngọc Đan	Linh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
111	BABAW19067	Trần Khánh	Linh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
112	BABAW19070	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
113	BABAW20195	Dương Tuyết	Mai	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
114	BABAW20038	Tạ Duy	Minh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
115	BABAW20063	Võ Ngọc Huyền	My	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
116	BABAW18219	Nguyễn Khoa	Nam	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
117	BABAW19310	Kim Hồng	Ngân	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
118	BABAW19077	Đoàn Thị Minh	Ngọc	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
119	BABAW19276	Nguyễn Khôi	Nguyễn	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
120	BABAW20201	Phạm Thanh	Nhã	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên lót	Tên	Chuyên ngành	Loại Tốt nghiệp	Chương trình
121	BABAW20003	Trần Uyên	Nhi	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
122	BABAW20036	Trương Hoàng Xuân	Nhi	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
123	BABAW18699	Nguyễn Tấn	Phú	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
124	BABAW17391	Phạm Trần Minh	Quân	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
125	BABAW19085	Nguyễn Tường	Quang	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
126	BABAW19338	Võ Trúc	Quỳnh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
127	BABAW19270	Nguyễn Lê Minh	Thái	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
128	BABAW17407	Đoàn Từ Quốc	Thắng	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
129	BABAW19327	Vũ Trọng	Thắng	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
130	BABAW20204	Đỗ Thị Minh	Thanh	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
131	BABAW19010	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
132	BABAW19265	Phạm Ngọc Minh	Thông	Business Management with Marketing	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
133	BABAW18731	Lê Nguyễn Vĩnh	Thuần	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
134	BABAW20174	Nguyễn Minh	Thuận	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
135	BABAW19305	Huỳnh Minh	Thy	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
136	BABAW20121	Đỗ Ngọc	Trần	Business Management with Marketing	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
137	BABAW19280	Nguyễn Duy Huyền	Trần	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
138	BABAW19101	Trương Minh	Trí	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
139	BABAW20037	Lê Phương	Uyên	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
140	BABAW19365	Nghiêm Khánh	Vi	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
141	BABAW19213	Cao Phương	Vy	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
142	BABAW20047	Nguyễn Trần Thanh	Vy	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
143	BABAW19114	Trần Lê Thùy	Vy	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
144	BABAW17097	Phạm Thị Hải	Yến	Business Management with Marketing	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
145	ENENWE20047	Lê Ngọc Thiên	An	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
146	ENENWE20083	Nguyễn Phạm Bảo	Anh	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
147	ENENWE20005	Trần Phương	Chi	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
148	ENENWE20059	Trần Minh	Đặng	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
149	ENENWE20072	Đào Thị Thanh	Hương	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
150	ENENWE20001	Lê Bảo Khánh	My	English Language and Linguistics	Second class honours (Lower Division)	UWE 4+0
151	ENENWE20062	Trương Kim	Ngân	English Language and Linguistics	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
152	ENENWE20004	Bùi Thị Ý	Nhi	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
153	ENENWE20042	Phan Thị Tuyết	Nhi	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
154	ENENWE20031	Mai Thị Như	Quỳnh	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
155	ENENWE20071	Nguyễn Thị Tú	Trần	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
156	ENENWE20075	Nguyễn Lê Cát	Tường	English Language and Linguistics	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
157	ENENWE20056	Vũ Hoàng Tường	Vy	English Language and Linguistics	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
158	ITITWE18030	Võ Hoàng Thành	Long	Information Technology	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
159	ITITWE19018	Phan Ánh	Ngọc	Information Technology	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
160	ITITWE19024	Dương Minh	Nhật	Information Technology	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
161	ITITWE17029	Nguyễn Đình Minh	Phúc	Information Technology	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0
162	ITITWE20006	Vũ Hoàng Minh	Trung	Information Technology	First Class Honours (Tốt nghiệp loại giỏi)	UWE 4+0

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên lót	Tên	Chuyên ngành	Loại Tốt nghiệp	Chương trình
163	ITITWE19004	Nguyễn Quốc	Việt	Information Technology	Second class honours (Upper Division)	UWE 4+0
164	BABAAD19001	Đặng Thái	An	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
165	BABAAD19007	Hoàng Vĩnh	Khải	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
166	BABAAD19010	Ngô Văn	Linh	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
167	BABAAD19013	Phạm Thái Minh	Ngọc	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
168	BABAAD19017	Lê Thị Mỹ	Thanh	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
169	BABAAD19018	Phan Ngọc Diệu	Thu	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
170	BABAAD19019	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
171	BABAAD19021	Nguyễn Thị Mỹ	Thư	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
172	BABAAD19023	Trương Tuệ	Trân	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
173	BABAAD19024	Lê Nguyễn Thảo	Trang	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0
174	BABAAD19029	Tường Nguyễn Phương	Vy	Business Administration	Không xếp loại	Andrews 4+0

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG HỢP TÁC ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI

NGƯỜI LẬP BẢNG



Đinh Đức Anh Vũ

Trần Thị Thu Hường

Nguyễn Nhật Huy